

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2017/HNGĐ-ST

Ngày 17-8-2017

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ngần

Ông Phạm Khoa Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2017/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Văn C, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn:* Hoàng Thị C, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn C:

Anh C và chị C đã tự nguyện về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước vào ngày 01/10/2003. Trong quá trình chung sống, giữa anh C và chị C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị C nhiều lần bỏ nhà đi và qua đêm với người đàn ông khác, đến giữa tháng 02 năm 2017 thì chị C tự ý bỏ đi cho đến nay chưa về. Hiện nay anh C không thể chấp nhận và cảm thấy không còn tính cảm vợ chồng nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị C.

Về con chung: Anh C và chị C có một con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc M – sinh ngày 24/5/2003 nhưng đã chết vào năm 2015 do đuối nước.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn Hoàng Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên không có ý kiến của chị C.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn với chị C.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn có bị đơn trú tại địa phận thị xã P, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long quy định khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Hoàng Thị C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Anh C và chị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước vào ngày 01/10/2003. Trong quá trình chung sống, giữa anh C và chị C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã và hiện nay giữa anh C và chị C không còn chung sống với nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên xét thấy mục đích hôn nhân giữa anh C và chị C không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C.

Về con chung: Anh C và chị C có một con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc M – sinh ngày 24/5/2003 nhưng đã chết vào năm 2015 do đuối nước nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh C trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, anh Nguyễn Văn C được ly hôn với chị Hoàng Thị C.

2. Về án phí:

Anh C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005597

ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án 17/8/2017; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- UBND xã L;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nghĩa